TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 03, 15/01 – 19/01/2024

Thông tin từ kỳ họp Quốc hội, tạo tiền đề tốt cho đà tăng thị trường

Tiêu điểm:

- Sáng 18/1, tiếp tục chương trình làm việc Kỳ họp bất thường lần thứ 5, với tỷ lệ 87.63% đại biểu Quốc hội (432/477 đại biểu tham gia biểu quyết) tán thành, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Đất đai (sửa đổi). Luật sẽ có hiệu lực thi hành từ 1/1/2025.
- Thông qua Luật Các tổ chức tín dụng: Xử lý sở hữu chéo, thao túng ngân hàng. Sáng ngày 18/01, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV đã bỏ phiếu thông qua Biểu quyết thông qua Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi). Đa số đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) với 15 chương, 210 điều.

Đánh giá: Nhìn chung, đây là tuần thứ 3 liên tiếp nhóm ngân hàng, mức tăng đáng kể dẫn dắt toàn thị trường. Nhóm bất động sản cũng có dấu hiệu thu hút dòng tiền vào mạnh, đặc biệt ngay trong phiên ngày 18/01 – thời điểm họp bất thường lần thứ 5 của Quốc hội chính thức thông qua Luật Đất đai (sửa đổi). Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế được xem là chất xúc tác giúp dòng tiền tham gia mạnh mẽ hơn. Chúng tôi đánh giá rằng đà tăng trên có thể sẽ tiếp diễn vào tuần sau nhưng sẽ chịu áp lực chốt lời vào tuần cận kề tết.

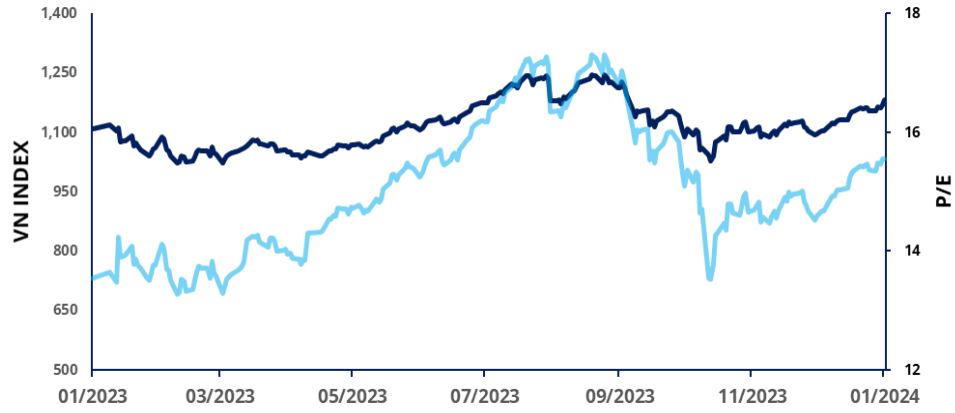
Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX đóng cửa tại 1,181.5 (+26.8 điểm, +2.32%) sau tuần điều chỉnh trước đó. Nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường gồm có nhóm ngân hàng, bán lẻ và bất động sản. Xu hướng tăng vẫn duy trì tốt, và đã vượt qua vùng kháng cự 1180. Ngưỡng kháng cự tiếp theo cho VNINDEX là vùng 1230 - vùng đỉnh cũ trong năm 2023.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư tiếp tục chú ý những nhóm ngành được hưởng lợi trong giai đoạn này như ngân hàng, bất động sản và bán lẻ khi hàng loạt những thông tin tích cực đang hỗ trợ nhóm này. Tuy nhiên, nhiều cổ phiếu đã tăng khá nóng hoặc tiến sát gần đỉnh cũ mà chưa có dấu hiệu điều chỉnh. Vì thế nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ, và chỉ nên mua gia tăng tỉ trọng. Tránh mua mới vì thị trường có thể điều chỉnh bất kì lúc nào.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,182	2.3	7.8	8.6	4.6		15.6	1.7	193
Upcom Index	87	0.6	2.8	2.9	0.5		12.6	1.3	44
HNX Index	229	-0.4	1.0	2.7	-0.7		24.3	1.2	12
VN30 Index	1,185	1.9	8.6	7.3	4.8		12.2	1.6	136
S&P 500 Index	4,781	-0.1	0.3	11.8	0.2		23.0	4.5	41,801
STOXX Europe 600 Index	472	-1.1	-1.1	7.3	-1.5		13.5	1.8	13,650
Hang Seng	15,309	-5.8	-7.2	-11.5	-10.2		8.1	0.9	2,315
Nikkei 225	35,963	1.1	8.3	14.4	7.5		29.2	2.0	4,340
SHCOMP Index	2,832	-1.7	-3.4	-5.8	-4.8		13.1	1.2	5,994
STI Index	3,150	-1.3	1.1	1.7	-2.8		11.0	1.1	360
KOSPI Index	2,473	-2.1	-3.7	2.4	-6.9		17.0	0.9	1,429

Nguồn: Bloomberg

Giá và chỉ số PE 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.5	8.6	5.5	-17.1	1.5	0.8	79.2	0.8	13.7	1.8	4,194,045
Mid Cap	1.2	4.9	2.7	-21.9	-11.0	-7.5	18.9	-1.0	26.8	1.3	503,996
Small Cap	-16.0	-14.9	-1.8	-10.7	12.3	16.1	2.0	0.2	150.1	0.7	73,182

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bán lẻ	7.1	10.4	4.8	27.6	38.1	25.3	4.5	1.6	78.4	3.0	97,539
Ngân hàng	3.1	14.8	11.9	-14.4	28.4	65.8	28.0	1.2	10.2	1.7	1,923,749
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.7	8.4	3.4	8.6	3.5	39.3	1.2	0.3	14.8	1.8	55,163
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	2.4	3.5	0.5	-30.9	-25.1	-21.3	4.5	-0.9	12.8	1.3	130,939
Hóa chất	2.4	4.6	-0.7	-33.2	-22.5	-30.9	2.7	-0.6	16.9	1.5	175,202
Tài nguyên cơ bản	2.4	2.6	-0.3	-15.6	-6.6	-7.3	8.2	0.2	n.a	1.5	211,206
Bất động sản	1.7	2.7	-1.1	-24.8	-8.8	-22.8	17.7	-1.6	13.5	1.2	741,941
Tiện ích	1.4	4.0	4.6	-27.9	-8.7	5.1	1.2	-0.2	14.2	1.9	306,673
Công nghệ Thông tin	1.3	1.7	-0.4	-4.7	1.5	-3.3	1.6	0.2	21.4	3.4	136,686
Thực phẩm và đồ uống	1.3	3.0	2.3	-27.3	-27.0	-17.7	6.6	-0.8	27.1	2.3	426,687
Tài chính	0.3	5.4	2.6	-11.1	-3.8	-13.6	15.7	1.2	25.9	1.7	185,991
Dầu khí	0.2	1.8	-0.1	-27.9	3.2	-18.9	0.9	-0.1	18.0	2.1	59,483
Du lịch và Giải trí	0.0	5.1	-1.6	-1.3	-31.2	-25.8	0.6	0.1	n.a	12.8	94,977
Dược và Y tế	-0.2	5.5	1.7	-35.2	-41.9	-27.3	0.1	0.0	13.7	1.9	35,222
Truyền thông	-0.3	-4.4	-8.7	-21.7	-30.8	-14.5	0.1	0.0	6.9	1.0	1,953
Ô tô & Phụ tùng	-0.3	3.7	-0.5	-22.1	-25.0	11.0	0.4	0.0	18.4	1.2	14,534
Bảo hiểm	-0.7	5.0	3.4	-17.7	32.9	41.7	0.2	0.0	14.4	1.3	42,154
Xây dựng và vật liệu	-5.3	-3.0	1.6	-24.4	-4.8	-7.3	6.0	-0.5	51.3	1.2	129,018

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,467**	-18.4	-46.3	-110.4	-52.0
Nước ngoài	**2,442**	-18.0	-36.0	-49.3	84.9
VanEck Vectors Vietnam ETF	523	-1.9	-1.9	-20.5	69.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	846	0.0	11.2	63.9	69.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	480	-16.1	-45.0	-129.6	-129.1
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	354	0.0	-0.2	7.0	70.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	209	0.0	0.0	30.2	6.4
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.0	0.0	-0.3	-0.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,024**	-0.4	-10.4	-61.1	-136.9
DCVFMVN Diamond ETF	575	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	322	0.1	4.3	10.8	-38.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	86	-0.5	-14.8	-73.1	-99.1
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.1	-0.1	-1.1
SSIAM VNX50 ETF	7	0.0	0.2	0.4	0.1
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.9	1.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	-875	-717	-717	-717
Indonesia	41	432	432	432
Nhật Bản*	8,301	10,349	10,349	10,349
Maylaysia	-25	68	68	68
Philippines	5	77	77	77
Hàn Quốc	-989	816	816	816
Sri Lanka	-3	-5	-4	-5
Đài Loan	-4,510	-4,398	-4,398	-4,398
Thái Lan	-273	-453	-453	-453
Việt Nam	21	3	3	3

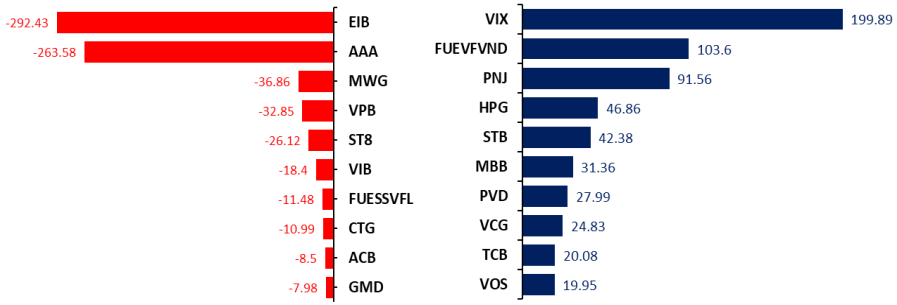
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

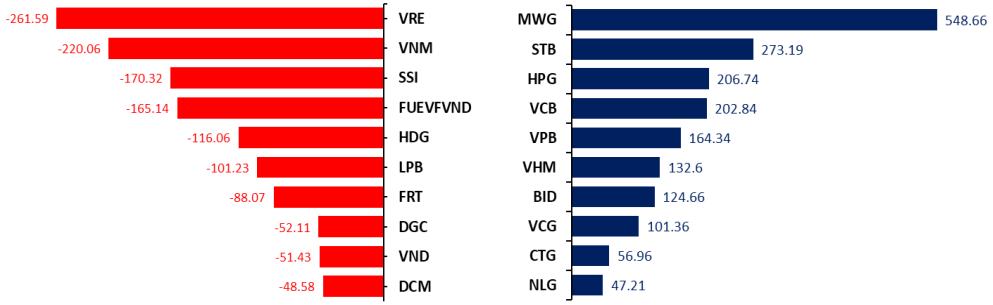
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	45	-262	214	48
Tài nguyên Cơ bản	64	126	-192	66
Truyền thông	0	2	-2	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23	-57	43	14
Y tế	0	1	-2	1
Hóa chất	-254	-89	33	56
Dịch vụ tài chính	316	-88	-230	318
Du lịch và Giải trí	4	-31	27	3
Ngân hàng	-266	579	-731	152
Xây dựng và Vật liệu	58	112	-175	63
Thực phẩm và đồ uống	19	-266	323	-57
Bán lẻ	-36	422	-414	-8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4	-67	27	40
Hàng cá nhân & Gia dụng	91	4	-86	82
Công nghệ Thông tin	-28	6	-25	19
Ô tô và phụ tùng	2	12	-10	-2
Bảo hiểm	0	7	12	-19
Dầu khí	27	-4	-70	74
Tổng	69	407	-1,256	849

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	FIR	Bất động sản	11.10 - 36.75	11.1	-18.7%
2	ST8	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.70 - 31.50	19.5	-15.2%
3	PMG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.50 - 11.90	8.5	-15.2%
4	HSL	Thực phẩm và đồ uống	4.52 - 12.10	7.1	-12.3%
5	PPC	Sản xuất nông nghiệp	12.30 - 17.60	13.8	-11.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.4%	15.3	6.03 - 15.55	Dịch vụ tài chính	ORS
20.5%	22.3	18.40 - 24.10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HNA
19.3%	9.3	6.40 - 11.35	Xây dựng và Vật liệu	HBC
15.6%	41.2	33.50 - 41.15	Hóa chất	VFG
14.9%	9.3	3.62 - 6.80	Dịch vụ tài chính	TVB

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VE3	Xây dựng và Vật liệu	7.60 - 15.10	8.2	-30.5%
2	BBS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.70 - 13.00	10.4	-20.0%
3	QHD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30.20 - 40.00	30.2	-17.3%
4	HAD	Thực phẩm và đồ uống	14.40 - 20.00	14.4	-12.2%
5	VE1	Xây dựng và Vật liệu	2.40 - 5.20	3.6	-12.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.5%	33.0	12.80 - 34.90	Truyền thông	BED
27.1%	28.6	16.00 - 29.80	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NBW
25.0%	5.0	2.50 - 5.40	Xây dựng và Vật liệu	KTT
22.2%	44.0	36.00 - 52.00	Tài nguyên Cơ bản	HGM
19.0%	16.9	11.00 - 18.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GIC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BMV	Thực phẩm và đồ uống	10.70 - 53.70	10.7	-45.1%
2	IN4	Truyền thông	43.60 - 156.00	46.3	-33.3%
3	DXL	Du lịch và Giải trí	2.30 - 15.50	5.1	-26.1%
4	DPS	Tài nguyên Cơ bản	0.20 - 0.80	0.3	-25.0%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	14.20 - 34.50	25.5	-22.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
49.5%	32.9	16.30 - 33.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	XHC
40.0%	0.7	0.50 - 1.10	Xây dựng và Vật liệu	DCT
37.9%	4.0	1.90 - 8.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ISG
35.7%	7.6	5.60 - 9.30	Hàng cá nhân & Gia dụng	HJC
29.7%	20.5	13.80 - 23.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	AAH

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	447.1	189.4	88.5	82.00 - 98.10	0.5
2	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	20,529.9	133.8	9.3	6.40 - 11.35	19.3
3	BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	56,681.6	82.0	51.2	15.37 - 54.10	10.1
4	NBB	577 CORP	Bất động sản	3,107.9	75.7	21.0	11.90 - 23.90	-3.9
5	FMC	Thực phẩm Sao Ta	Thực phẩm và đồ uống	2,939.5	72.6	43.8	34.20 - 53.50	-2.5
6	CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	8,523.8	70.4	40.0	30.55 - 45.40	-1.2
7	VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	12,682.1	61.5	17.2	7.15 - 19.10	1.5
8	LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	162,203.8	56.8	17.4	10.10 - 17.60	4.8
9	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	5,726.6	54.9	8.1	7.50 - 10.19	3.0
10	BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	3,617.6	52.7	27.1	22.70 - 32.00	1.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

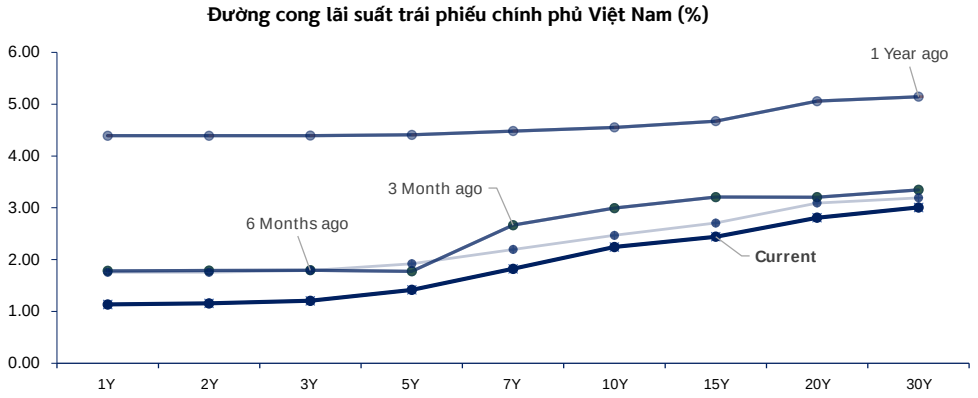
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	103.41	1.1	1.2	-2.7	2.0	
VND/USD	24,528	0.1	0.7	-0.2	1.1	
KRW/USD	1,338.90	1.9	2.4	-1.4	3.9	
JPY/USD	148.00	2.2	2.9	-1.2	4.9	
EUR/USD	0.92	0.7	1.0	-2.7	1.5	
SGD/USD	1.34	0.7	1.0	-2.3	1.6	
CNY/USD	7.19	0.3	1.0	-1.6	1.3	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	74.28	3.1	1.1	-16.9	3.7	
Xăng	217.94	3.1	-1.0	-7.7	3.7	
Gas	2.66	-14.1	6.7	-10.1	5.8	
Than	128.90	-1.4	-10.9	-7.9	-12.0	
Vàng	2,030.27	-0.9	-0.5	2.8	-1.6	
Bạc	22.84	-1.5	-5.0	-0.9	-4.0	
Platinum	915.94	0.5	-4.3	2.3	-7.7	
Quặng sắt	136.08	-1.5	1.1	14.3	-0.2	
Thép cán	4,044.00	-0.3	0.3	6.6	-0.8	
Lúa mì	590.25	-2.2	-5.2	-0.6	-6.0	
Ngô	445.00	-2.8	-5.9	-11.9	-5.6	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.13	1.15	1.20	1.42	1.82	2.24	2.44	3.21	2.71
Thay đổi (BPS)*	-33.60	-31.70	-29.20	-11.80	-1.30	1.80	1.80	0.80	-1.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.